

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 166 - Ai sẽ là người được Chúa đón về thiên đàng và ai sẽ là người bị bỏ lại.

Ma-thi-ơ 24:40-42: Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người bị để lại; và có hai người nữ đang xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại. Vậy hãy tỉnh thức, vì các người không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁴⁰Then^{G5119} shall two^{G1417} be in the field^{G68}; the one^{G1520} shall be taken^{G3880}, and the other^{G1520} left^{G863}. ⁴¹Two^{G1417} women^{G1135} shall be grinding^{G229} at^{G1722} the mill^{G3459}; the one^{G1520} shall be taken^{G3880}, and the other^{G1520} left^{G863}. ⁴²Watch^{G1127} therefore^{G3767}: for ye know^{G1492} not what^{G4169} hour^{G5610} your^{G5216} Lord^{G2962} doth come^{G2064}.

Trở lại với đầu của đoạn Kinh-Thánh này, là khi các môn đồ của Chúa Jêsus hỏi Ngài về dấu hiệu của kỳ tận thế và Chúa Jêsus đã trả lời các câu hỏi của họ, để chúng ta nhận biết mạng lệnh của Chúa Jêsus đối với hết thảy những người tin Chúa, là những người sẽ được nghe các mạng lệnh của Ngài.

Ma-thi-ơ 24:1-4: Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 4 này như sau: ⁴And Jesus^{G2424} answered^{G611} and said^{G2036} unto them, Take heed^{G991} that no^{G3361} man^{G5100} deceive^{G4105} you.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Jêsus trả lời và phán cùng họ rằng: Hãy chú ý cách cẩn thận để không có một người nào (bất cứ ai) lừa dối (lừa gạt, làm cho thất vọng, rủ rê, cám dỗ, làm cho đi lạc đường) các người.*

Đức Chúa Jêsus đã nhiều lần cảnh báo những người đến nghe Ngài giảng cùng với những người đã tin Ngài về việc sẽ có các tiên tri giả cùng các giáo sư giả mạo danh Ngài mà đến để lừa dối người ta và nhiều người sẽ bị sự lừa dối đó mà mất linh hồn mình.

Chúa Jêsus là Con một Đức Chúa Trời và chính Ngài là Đấng đã tạo nên muôn vật và trong muôn vật mà Ngài đã tạo nên theo ý muốn của Đức Chúa Cha đó có loài người chúng ta, nên Ngài biết rõ muôn vật, vì Ngài là mọi sự và ở trong mọi sự. Vì thế cho nên khi Chúa Jêsus đã phán thì ấy là Ngài phán trong sự biết trước của Ngài và những sự đó chắc sẽ phải xảy đến, nhưng nhiều người đã không để ý đến các lời cảnh báo của Ngài và đó là lý do mà Chúa Jêsus đã phán rằng: **Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người bị để lại; và có hai người nữ đang xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại. Vậy hãy tỉnh thức, vì các người không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến.**

Trong mạng lệnh này, Chúa Jêsus đã không nói ví dụ, nhưng Ngài phán chính xác về những sự Ngài biết trước và các lời mà đã Ngài phán ra đó là từ Đức Chúa Cha mà đến.

Giăng 8:26: **Ta có nhiều sự nói và đoán xét về các người; nhưng Đấng đã sai ta đến là thật, và điều chi ta nghe bởi Ngài, ta truyền lại cho thế gian.**

Trong bài chúng ta học hôm nay nói về trong những người cùng làm công việc giống như nhau, nghĩa là những người tin có Chúa và có thể là những người hầu việc Chúa hoặc do Chúa kêu gọi hoặc tự ý riêng của người ấy, chứ không phải là những người thuộc về thế gian, nhưng trong những người đó, có người được Chúa đón về thiên đàng và có người thì bị bỏ lại.

Câu 40 chép: **Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người bị để lại;**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁴⁰Then^{G5119} shall two^{G1417} be in the field^{G68};

Bản Modern Greek Bible chép 24:40: Τότε δύο θέλουσιν εισθαι εν τῷ ἀγρῷ· ὁ εἷς παραλαμβάνεται καὶ ὁ εἷς ἀφίηται·

Nguyên bản tiếng Hy-lạp (Greek) và Bản Kinh-Thánh King James version không có chữ **người nam**, nhưng có thể do người dịch thấy trong câu 41 có chép về **người nữ xay cối** nên cho rằng Lời Chúa ngụ ý nói về những **người nam làm việc ở ngoài đồng**, nên đã thêm chữ **người nam** vào câu này!

Trong nguyên bản cũng không chép là **một đồng ruộng** như bản dịch của tiếng Việt, nhưng chép là **in the field^{G68}** - nghĩa là **trong đồng ruộng**.

Chữ **đồng ruộng** được chép trong câu 40 trên, đó là chữ ἄγροϛ- agros, số 68 ra từ chữ ἄγω - ago, số 71 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cánh đồng, bãi chăn nuôi gia súc, trang trại, làmng xóm, địa hạt, lĩnh vực, để lãnh đạo, để dắt dẫn, để gìn giữ, mở cửa chuồng gia súc để dẫn đi chăn;*

Chữ **đồng ruộng** chép trong mạng lệnh này hàm ý nói về công việc của hai người đó bề ngoài dường như họ có cùng một chức vụ giống nhau, cùng làm một công việc giống nhau, hoặc có thể ở cùng một nơi hoặc khác nơi làm việc, hoặc cùng một lĩnh vực hoạt động giống nhau, hoặc có thể đó là công việc của những người được Chúa kêu gọi hoặc là người ta tự ý gọi mình là kẻ hầu việc Chúa, mà sự hầu việc đó là ở trong gốc của chữ **cánh đồng**, đó là *để lãnh đạo, để dắt dẫn, để gìn giữ, để mở cửa chuồng gia súc dẫn đi chăn;*

Chúng ta cần phải hiểu rõ rằng, các Lời này là Đức Chúa Jêsus phán trực tiếp với môn đồ của Ngài, chứ không phải là Ngài phán với đoàn dân đông, vì Lời Chúa đã chép rõ là: **Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người.** (Ma-thi-ơ 24:3-4)

Chúng ta hãy trở lại với Lời Chúa Jêsus phán về công việc của Nước Đức Chúa Trời liên quan đến **cánh đồng** mà Chúa Jêsus đã phán về những người làm việc trong mạng lệnh này.

Ma-thi-ơ 13:1-43: **Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra đặng gieo. Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hạt ra được một trăm, hoặc một hạt sáu chục, hoặc một hạt ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, Tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe. Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục. Đức Chúa Jêsus phán ví dụ khác cùng chúng rằng: Nước thiên đàng giống như người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. Nhưng đang khi người ta ngủ, thì kẻ thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong lúa mì, rồi đi. Đến khi lúa mì lớn lên, và trở bông, thì cỏ lùng cũng lòi ra. Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến thưa rằng: Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong ruộng chủ sao? Vậy thì cỏ lùng bởi đâu mà ra? Chủ đáp rằng: Ấy là một kẻ thù đã làm điều đó. Các đầy tớ thưa rằng: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó chẳng? Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lùng, hoặc các người nhổ lộn lúa mì đi chẳng. Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, ta sẽ dặn con gặt rằng: trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bó lại từng bó mà đốt đi; song hãy thu trữ lúa mì vào kho ta. Ngài lấy ví dụ khác mà phán rằng: Nước thiên đàng giống như một hạt cải mà người kia lấy gieo trong ruộng mình; hạt ấy thật nhỏ hơn cả các giống khác, song khi đã mọc lên, thì lớn hơn các thứ rau, và trở nên cây cối, cho đến nỗi chim trời tới làm ổ trên nhánh nó được. Ngài**

lấy ví dụ khác nữa mà phán rằng: Nước thiên đàng giống như men mà người đàn bà kia lấy trộn vào trong ba đấu bột, cho đến chừng nào bột dậy cả lên. Đức Chúa Jêsus lấy lời ví dụ mà phán những điều đó cùng đoàn dân, Ngài chẳng phán điều gì cùng họ mà không dùng lời ví dụ, để được ứng nghiệm lời đáng tiên tri rằng: Ta sẽ mở miệng ra mà nói lời ví dụ, Ta sẽ rao bảo những điều kín nhiệm từ khi dựng nên trời đất. Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus cho chúng về, rồi vào nhà; môn đồ đến gần mà hỏi Ngài rằng: Xin thầy giải lời ví dụ về cỏ lùng trong ruộng cho chúng tôi. Ngài đáp rằng: Kẻ gieo giống tốt, là Con người; ruộng là thế gian; giống tốt, là con cái nước thiên đàng; cỏ lùng, là con cái quỷ dữ; kẻ nghịch thù gieo cỏ ấy, là ma quỷ; mùa gặt, là ngày tận thế; con gặt, là các thiên sứ. Còn người ta nhổ cỏ lùng mà đốt trong lửa thế nào, thì ngày tận thế cũng sẽ như vậy; Con người sẽ sai các thiên sứ Ngài thu mọi gương xấu và những kẻ làm ác khỏi nước Ngài, và quăng những người đó vào lò lửa, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiêng răng. Khi ấy, những người công bình sẽ chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình. Ai có tai, hãy nghe!

Chúa Jêsus đã tỏ cho chúng ta thấy **cánh đồng** (hay là **đồng ruộng**) đó là thế gian và như vậy, những người làm việc nơi đồng ruộng đó là nói về công việc của người hầu việc Chúa, là những người được giao trách nhiệm truyền giáo cho muôn dân và khiến muôn dân được trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Lời Chúa cũng cho chúng ta biết rằng, những người tin Chúa cũng là **ruộng của Đức Chúa Trời cày** và những người làm công việc trong **ruộng của Đức Chúa Trời** đó là các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ vậy.

1 Cô-rinh-tô 3:6-15: **Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. Vậy, người trồng kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên. Người trồng, kẻ tưới, đều bằng nhau; ai nấy sẽ nhận phần thưởng tùy theo việc mình đã làm. Vả, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây. Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nền như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó. Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jêsus Christ. Nếu có kẻ lấy vàng, bạc, bửu thạch, gỗ, cỏ khô, rơm rạ mà xây trên nền ấy, thì công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. Ví bằng công việc của ai xây trên nền được còn lại, thì thợ đó sẽ lãnh phần thưởng mình. Nếu công việc họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy.**

Trở lại với đề tài mà Chúa Jêsus đã phán về hai người cùng làm việc trong đồng ruộng: **Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người bị để lại;**

Trong Lời phán dạy này, Chúa Jêsus đã mách bảo cho chúng ta biết sự mầu nhiệm về những người được **đem đi** và những kẻ bị **bỏ lại** tại thời điểm cuối cùng.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đem đi - be taken**^{G3880} chép trong Ma-thi-ơ đoạn 24 câu 40 này, đó là chữ παραλαμβάνω - **paralambano**, số 3880 ra từ chữ παρά - **para**, số 3844 và chữ λαμβάνω - **lambano**, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **kết giao với, liên kết với, tiếp đón cách thân cận, nắm giữ lấy, cầm giữ lấy, quan hệ gần gũi vượt quá sức trí tưởng, sẵn sàng ban cho, làm cho; nắm giữ lấy cách thấu hiểu vững vàng;**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **bỏ lại - left**^{G863} chép trong Ma-thi-ơ đoạn 24 câu 40 này, đó là chữ ἀφίημι - **aphiemi**, số 863 ra từ chữ ἀπό - **apo**, số 575 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **đuổi đi, tống khứ, từ bỏ, bỏ sang một bên, cắt bỏ, cắt đứt quan hệ;**

Ma-thi-ơ 24:40-41: **Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người bị để lại; và có hai người nữ đang xay cối, một người được tiếp nhận, còn một người bị để lại.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁴⁰Then^{G5119} shall two^{G1417} be in the field^{G68}; the one^{G1520} shall be taken^{G3880}, and the other^{G1520} left^{G863}. ⁴¹Two^{G1417} women^{G1135} shall be grinding^{G229} at^{G1722} the mill^{G3459}; the one^{G1520} shall be taken^{G3880}, and the other^{G1520} left^{G863}.

Có nghĩa là: **Bấy giờ sẽ có hai người trong đồng ruộng, một người được tiếp nhận còn một người bị bỏ lại. Hai người nữ (đàn bà) đang xay cối, một người được tiếp nhận, còn người khác thì bị bỏ lại.**

Trong câu 40 không có chữ **một đồng ruộng**, nhưng chép **trong đồng ruộng**, có nghĩa là hai người đó đều

đang ở trong cánh đồng, nhưng không có nghĩa làm việc ở cùng một cánh đồng và có thể hai người này không làm một công việc như nhau hoặc về tính chất hay là về chất lượng công việc hay là về giá trị của công việc hoặc là làm theo ý Chúa hay là làm theo ý riêng mình. Cũng như vậy, câu 41 chép về hai người đàn bà **đang xay cối** nhưng điều đó không có nghĩa là hai người đó đang cùng làm một công việc như nhau hoặc là làm theo ý Chúa sai bảo, hay là làm theo ý riêng mình. Có thể họ đang làm công việc dường như giống nhau, nhưng không có nghĩa là như nhau về giá trị của công việc hay là về chất lượng của công việc đó.

Tại sao lại có việc hai người cùng làm việc trong cánh đồng, nhưng chỉ có một người được Đức Chúa Trời tiếp nhận còn người kia thì bỏ lại? Cũng vậy, tại sao có hai người nữ đang làm công việc giống nhau là xay cối, nghĩa là công việc vất vả, khó khăn, mà chỉ có một người được Đức Chúa Trời tiếp nhận còn người nữ kia thì bị bỏ lại như vậy?

Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan và mưu luận đã biết sự cuối cùng ngay từ lúc ban đầu, nên khi tiếp nhận của lễ thiêu do Nô-ê dâng lên sau cơn nước lụt, Đức Chúa Trời đã quyết định không dùng nước để sự rửa sả đất nữa, nhưng Ngài sẽ có các mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được

Sáng thế ký 8:20-22: Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Chữ gieo được chép trong câu 22 trên, đó là chữ זָרָע - zera, số 2233 ra từ chữ זָרָע - zara, số 2232 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự gieo hạt giống, sự sanh con, sự kết quả; sự tỏa ánh sáng, sự làm cho mang thai, sự thai nghén, sự trình ra, sự công bố ra, sự chịu đựng, mối quan hệ,*

Chữ gặt được chép trong câu 22 trên, đó là chữ קָצִיר - qatsiy, số 7105 ra từ chữ קָצִיר - qatsar, số 7114 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mùa gặt, sự thu hoạch, sự bị thu ngắn lại, sự bị thu hẹp lại, sự thiếu kiên nhẫn, sự bức tức, sự túng quẫn, sự làm cho đau buồn,*

Trong các Lời này, Đức Chúa Trời không chỉ phán về việc nhà nông, nhưng Ngài còn phán về sự cai trị của Ngài đối với loài người cả xác thịt và linh hồn nữa, nghĩa là trong tất cả những người sẽ được sanh ra trên đất này, đều sẽ được Đức Chúa Trời luyện lọc, sàng xảy và tuyển chọn ra cho Ngài những người xứng đáng cho được làm dân của Ngài và sự tuyển chọn đó cũng giống như công việc của thợ gốm vậy.

Kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì kể từ đó, loài người đã tự tước đoạt quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời của mình và hành động của A-đam đã bán đứng dòng dõi của mình cho tội lỗi, dù A-đam không có quyền làm điều này.

Để cứu rỗi loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, hầu cho loài người, nghĩa là tâm linh của loài người sẽ được hưởng quyền làm con Đức Chúa Trời, nghĩa là được làm dân của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người (ra từ A-đam) con đường của sự cứu rỗi, nghĩa là trong loài người, ai muốn được hưởng sự sống lại cho linh hồn mình và được làm dân của Đức Chúa Trời, thì chính người đó phải trả giá cho được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Giá mà loài người phải trả cho được hưởng quyền làm dân của Đức Chúa Trời đó là chính mỗi người phải chứng minh rằng người ấy biết Đức Chúa Trời, tin Đức Chúa Trời và kính sợ Đức Chúa Trời qua việc tiếp nhận, vâng giữ và làm theo luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho.

Kể từ khi A-đam và Ê-va phạm tội và bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, thì loài người ra từ A-đam vấp thời kỳ ban đầu tin có Đức Chúa Trời, nhưng họ không biết Đức Chúa Trời, vì thế cho nên khi Ca-in và A-bên dâng của lễ lên cho Đức Chúa Trời, họ đã dâng của lễ theo cách riêng của mình, chứ không phải theo ý muốn của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên Đức Chúa Trời chỉ nhận của lễ của A-bên mà không nhận của lễ của Ca-in. Khi ma quỷ đặt để sự ghen ghét và đổ ky vào trong tư tưởng của Ca-in, thì Đức Chúa Trời đã cảnh cáo Ca-in về những sự toan tính mà ma quỷ đã để vào trong lòng của người đó là tội lỗi, nhưng Ca-in đã không nghe theo lời của Đức Chúa Trời và điều đó có nghĩa là Ca-in không biết Đức Chúa Trời là ai mà người lại phải nghe theo Ngài và phải kính sợ Ngài. Lời Chúa cho chúng ta biết rằng, chính tội lỗi của A-đam đã khiến cho loài người bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên ngọn đèn nơi tâm linh loài người không còn đủ sự sáng để có thể giúp cho người ta nhận biết Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống cho muôn vật và

loài người phải kính sợ Đức Chúa Trời và loài người phải hầu việc và thờ phượng Đức Chúa Trời như thế nào cho đẹp ý Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã quyết định cứu rỗi loài người mà trước hết, Đức Chúa Trời đã chọn riêng cho Ngài một dòng dõi có đức tin nơi Ngài và Đức Chúa Trời đã tìm thấy một người, đó là Áp-ra-ham, là người được Đức Chúa Trời xưng là công bình cho, để từ Áp-ra-ham mà có được một dòng dõi sẽ được gọi là Y-sơ-ra-ên, nghĩa một dòng dõi sẽ được hưởng quyền làm con tự Đức Chúa Trời, vì danh xưng của Y-sơ-ra-ên trong tiếng Hê-bơ-rơ (יִשְׂרָאֵל - Yisrael, số 3478) có nghĩa là: *Người sẽ được hưởng quyền phép của Con Vua và sẽ được cai trị như Vua.*

Dân Y-sơ-ra-ên đã được Đức Chúa Trời chọn ra từ giữa thế gian này không phải là một sự ngẫu nhiên, nhưng là trong kế hoạch chọn lọc và huấn luyện của Đức Chúa Trời, mà trước nhất là Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ram để rồi qua một thời gian đủ để Áp-ram nhận biết Đức Chúa Trời mà người được Ngài đổi tên thành Áp-ra-ham và từ Áp-ra-ham mà sanh ra Y-sác. Từ Y-sác mà sanh ra Gia-cốp và Đức Chúa Trời đã dắt dẫn, đào tạo, huấn luyện, dạy dỗ Gia-cốp thành người chăn chiên và Đức Chúa Trời đã đổi tên cho người từ Gia-cốp thành Y-sơ-ra-ên, tức là từ “*kẻ nắm gót*” mà trở thành “*Người sẽ được hưởng quyền phép của Con Vua và sẽ được cai trị như Vua*”. Điều đó có nghĩa là Gia-cốp được Đức Chúa Trời ban cho uy quyền, bổng tánh và sự tôn trọng thành Y-sơ-ra-ên và đó là công việc của Đức Giê-hô-va có thể khiến cho một kẻ chuyên *nắm gót người khác*, là bóng cho loài người xác thịt tội lỗi trong thế gian này, sẽ được trở thành “*Người sẽ được hưởng quyền phép của Con Vua và sẽ được cai trị như Vua*” là bóng về những người sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà tâm linh được sự sống lại mà được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Dòng dõi ra từ Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) được gọi là dân Y-sơ-ra-ên và bắt đầu từ đây, dân Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời dắt dẫn, luyện lọc qua việc Ngài ban luật pháp của Ngài cho họ.

Tại núi Si-na-i, trong ngày ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán rõ cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên biết trách nhiệm của họ đối với sự cứu chuộc của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-8: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. Cả dân sự đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va.**

Xuất Ê-díp-tô ký 20:1-26: **Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán mọi lời này, rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ. Trước mặt ta, người chớ có các thần khác. Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta. Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi. Hãy nhớ ngày nghỉ đặt làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: trong ngày đó, người, con trai, con gái tôi trai tố gái, súc vật của người, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà người, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh. Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho. Người chớ giết người. Người chớ phạm tội tà dâm. Người chớ trộm cướp. Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tố gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người. Và, cả dân sự nghe sấm vang, tiếng kèn thổi, thấy chớp nhoáng, núi ra khói, thì run rẩy và đứng cách tận xa. Dân sự bèn nói cùng Môi-se rằng: Chính mình người hãy nói cùng chúng tôi thì chúng tôi**

sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ phán cùng, e chúng tôi phải chết chẳng. Môi-se đáp rằng: Đừng sợ chi, vì Đức Chúa Trời giáng lâm đặng thử các người, hầu cho sự kính sợ Ngài ở trước mặt các người, cho các người không phạm tội. Vậy, dân sự đứng cách tận xa, còn Môi-se đến gần đám mây đen kịt có Đức Chúa Trời ngự ở trong. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Các người đã thấy ta từ trên trời phán xuống cùng; vậy, chớ đúc tượng thần bằng bạc hay bằng vàng mà sánh với ta. Người hãy lập cho ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ danh ta, ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế. Người chớ đi từ bậc thang lên bàn thờ ta, hầu cho sự lỏa lồ người không tố lộ.

Trên đây là nền tảng của các điều luật mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se rất đầy đủ chi tiết để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên. Mặc dầu vậy, dân Y-sơ-ra-ên đã không muốn nghe thấy tiếng của Đức Giê-hô-va phán với mình, mà họ chỉ muốn nghe tiếng của Môi-se mà thôi, vì Môi-se là con người, vì thế cho nên họ cầu xin Đức Giê-hô-va phán các mạng lệnh của Ngài với Môi-se, rồi Môi-se sẽ truyền lại cho họ các lời mà Đức Giê-hô-va đã phán với người và Đức Giê-hô-va đã chấp nhận yêu cầu của họ.

Phục truyền luật lệ ký 18:15-22: Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các người khá nghe theo đấng ấy! Đó là điều chính người đã cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại Hô-rếp, trong ngày nhóm hiệp, mà rằng: Cầu xin tôi chớ nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi nữa, và chớ thấy đám lửa hùng nầy nữa, e tôi chết chẳng. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Chúng nó nói có lý; ta sẽ lập lên cho chúng một đấng tiên tri như người, thuộc trong anh em chúng, ta sẽ lấy các lời ta để trong miệng người, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều ta phán dặn người. Bằng có ai không nghe theo lời ta mà đấng tiên tri nhân danh ta nói, thì ta sẽ hạch ai đó. Còn kẻ tiên tri có lòng kiêu ngạo, nhân danh ta nói điều chi ta không biểu người nói hay là nhân danh các thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri ấy phải chết. Nếu người nói trong lòng rằng: Làm sao chúng ta nhìn biết được lời nào Đức Giê-hô-va không có phán? Khi kẻ tiên tri nhân danh Đức Giê-hô-va nói, ví bằng lời người nói không xảy đến và không ứng nghiệm, ấy là lời mà Đức Giê-hô-va chẳng có phán. Kẻ tiên tri đó bởi sự kiêu ngạo mà nói ra: chớ sợ người.

Đấng tiên tri như Môi-se mà Đức Giê-hô-va đã phán đó chính là Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời và như Đức Giê-hô-va đã phán rằng, còn kẻ tiên tri có lòng kiêu ngạo, nhân danh ta nói điều chi ta không biểu người nói hay là nhân danh các thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri ấy phải chết. Nghĩa là những người mà Đức Giê-hô-va không chọn làm tôi tớ Ngài mà những người đó tự ý mình nhẩy vào chức vụ rồi những người đó lại nhân danh Chúa mà nói, thì những kẻ đó là tiên tri giả và các tiên tri giả sẽ phải chết.

Từ đồng vắng Si-na-i, sau khi đã nhận lãnh luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu cuộc hành trình hướng đến đất hứa Ca-na-an. Thay vì vâng phục các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và noi theo sự dắt dẫn của Môi-se, thì dân Y-sơ-ra-ên lại lằm bằm oán trách Môi-se và nổi loạn, toan tìm cách trở lại xứ Ê-díp-tô, vì thế cho nên thay vì cuộc hành trình chỉ mất bốn mươi ngày thì họ sẽ được vào xứ Ca-na-an, thì Đức Giê-hô-va đã trừng phạt họ và khiến họ phải đi vòng trong đồng vắng tới bốn mươi năm, tức là sự trừng phạt trên những người đã ra từ xứ Ê-díp-tô mà lại lằm bằm oán trách Đức Giê-hô-va vậy. Phần nhiều người trong dân Y-sơ-ra-ên, tức là những người đã được rút ra từ xứ Ê-díp-tô đó đã phải ngã chết nơi đồng vắng, trong đó có cả A-rôn và Môi-se, nhưng những người được sanh ra nơi đồng vắng thì được dân Giu-đa cho phép vào nhận lấy xứ Ca-na-an và trong số những người Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô đó có hai người được Đức Chúa Trời ban phước cho vì sự trung thành của họ đối với các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, đó là Giô-suê và Ca-lép cùng với gia đình của mình được vào xứ Ca-na-an và đó chính là công việc của mùa gieo giống cùng mùa gặt hái của Đức Giê-hô-va trong sự cai trị của Ngài đối với loài người vậy.

Bắt đầu từ dân Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời thi hành mùa gieo giống cùng mùa gặt hái của Ngài trải các đời đối với tuyển dân của Ngài và Đức Chúa Trời thi hành công việc của Ngài cũng như công việc của nhà nông vậy, đó là sự chọn giống để gieo cho các mùa và cho các vùng đất khác nhau thế nào, thì đối với dân Y-sơ-ra-ên cũng như muôn dân trên đất này cũng sẽ được Đức Chúa Trời cai trị như vậy.

Chúng ta có thể thấy sự đầu tư của Đức Chúa Trời trên các dân tộc mà trước hết là đối với dân Y-sơ-ra-ên, đó là đối với những người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nghe Lời của Đức Chúa Trời mà run sợ, thì Đức Chúa Trời sẽ làm ơn cho những người ấy được thấu hiểu ý nghĩa của Lời Chúa, còn đối với những người gian ác, kiêu ngạo, thì dù họ là dân Y-sơ-ra-ên, họ cũng chẳng nhận được sự tỏ ra của Đức Chúa Trời.

Ê-sai 6:1-13: Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngai cao sang, vạt áo của Ngài đầy đầy đền thờ. Những sê-ra-phin đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phin có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai cái dùng để bay. Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy đầy sự vinh hiển Ngài! Nhân tiếng kêu đó, các nền gạch cửa rung động, và đền đầy những khói. Bấy giờ tôi nói: Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân! Bấy giờ một sê-ra-phin bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kiểm gấp nơi bàn thờ, để trên miệng ta, mà nói rằng: Nay, cái này đã chạm đến môi ngươi; lỗi ngươi được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi. Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi. Ngài phán: Đi đi! nói với dân này rằng: Các ngươi hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng! Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Ngài đáp rằng: Cho đến chừng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên hoang vu cả; cho đến chừng Đức Giê-hô-va dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều. Giả sử còn lại một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu đốt. Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây dẻ, chừa gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó.

Làm thế nào để có thể trở thành dân của Đức Chúa Trời, tức là một dân được sống đời đời với Đức Chúa Trời hằng sống?

Ê-xê-chi-ên 37:22-28: Ta sẽ hiệp chúng nó lại làm chỉ một dân tộc trong đất ấy, ở trên núi của Y-sơ-ra-ên. Chỉ một vua sẽ cai trị chúng nó hết thảy. Chúng nó sẽ không thành ra hai dân tộc, và không chia ra hai nước nữa. Chúng nó sẽ không tự làm ô uế nữa bởi thần tượng chúng nó, hoặc bởi những vật đáng ghét, hoặc bởi mọi sự phạm tội của mình. Ta sẽ giải cứu chúng nó khỏi mọi nơi ở mà chúng nó đã phạm tội. Ta sẽ làm sạch chúng nó, vậy thì chúng nó sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó. Tôi tớ ta là Đa-vít sẽ làm vua trên chúng nó. Hết thảy chúng nó sẽ có chỉ một kẻ chăn; chúng nó sẽ bước theo các mạng lệnh của ta; chúng nó sẽ gìn giữ các luật lệ của ta và làm theo. Chúng nó sẽ ở đất mà ta đã ban cho tôi tớ ta là Gia-cốp, và là đất tổ phụ con người đã ở. Chúng nó, con cái chúng nó, và con cái của con cái chúng nó sẽ ở đó cho đến đời đời; tôi tớ ta là Đa-vít sẽ làm vua chúng nó mãi mãi. Và, ta sẽ lập với chúng nó một giao ước hòa bình; ấy sẽ là một giao ước đời đời giữa chúng nó với ta. Ta sẽ lập chúng nó và làm cho đông đúc. Ta sẽ đặt nơi thánh ta giữa chúng nó đời đời. Đền tạm ta sẽ ở giữa chúng nó; ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. Bấy giờ các nước sẽ biết ta, là Đức Giê-hô-va, biệt Y-sơ-ra-ên ra thánh, vì nơi thánh ta sẽ ở giữa chúng nó đời đời.

Dân của Đức Chúa Trời sẽ là một dân được chính Đức Giê-hô-va dùng quyền phép của Lời Ngài khiến cho được sạch mọi tội lỗi và công việc của sự làm sạch mọi tội lỗi đó là: Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ dùng một tôi tớ của Ngài, là Đa-vít để chăn dắt dân của Ngài mãi mãi và Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ lập với dân của Ngài một Giao-ước đời đời.

Lời Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, vì Ngài là Đấng hằng sống, nên dân mà Đức Giê-hô-va đã phán đây không nói về dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, nhưng trong thuộc linh và tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Đa-vít đó không nói về vua Đa-vít trong xác thịt, vì khi Đức Giê-hô-va phán với các lời này cho tiên tri Ê-xê-chi-ên thì vua Đa-vít, người Giu-đa đó đã qua đời gần bốn trăm năm (400) trước. Kể tôi tớ là Đa-vít mà Đức Giê-hô-va đã phán đó là nói về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một yêu dấu của Ngài, vì danh Đa-vít trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “*người được yêu dấu*”.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ khởi thi hành chức vụ trên đất này, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã hai lần từ trên trời cao phán xuống về Con một của Ngài, rằng: **Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.** (Ma-thi-ơ 3:17 & 17:5).

Dân mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ngài sẽ lập một Giao-ước hoà bình đời đời với họ và

nơi thánh của Ngài sẽ ở giữa họ đó không phải là dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt nhưng là trong thuộc linh, tức là những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ và được đón về thiên đàng sống đời đời với Ngài và đền tạm mà Đức Giê-hô-va đã phán rằng sẽ ở giữa dân đó, không phải là ở trên đất này, nhưng là ở trên thiên đàng, như Lời Chúa đã chép trong sách Khải huyền.

Khải huyền 21:1-4: **Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: nầy, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi.**

Đức Chúa Trời là Đấng tạo nên muôn vật và trong muôn vật do Ngài tạo nên có loài người và Đức Chúa Trời có quyền ban cho loài người các khả năng khác nhau và Ngài có quyền khiến người ta hoặc câm, hoặc điếc trong sự công bình của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 4:11: **Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chăng?**

Khi người ta không muốn nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời, thì dù những người đó có thể nghe được các thứ âm thanh trong thế gian này, nhưng tâm linh của những kẻ đó sẽ không thể nghe được tiếng của Đức Chúa Trời, nghĩa là những kẻ đó sẽ chẳng bao giờ còn được nghe tiếng của Ngài nữa, vì linh hồn kẻ đó đã bị phán xét vào sự hư mất đời đời, chẳng còn có cơ hội được cứu rỗi nữa.

Hê-bơ-rơ 4:1-10: **Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. Vì tin lành nầy đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Nầy là lời thề ta đã lập trong cơn thịnh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta. Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, nên về sau lâu lắm, trong một thơ của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay”, như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng. Vả, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy.**

Hê-bơ-rơ 6:1-8: **Ấy vậy, chúng ta phải bỏ qua các điều sơ học về Tin Lành của Đấng Christ, mà tấn tới sự trọn lành, chớ nên lập lại nền nữa, tức là: từ bỏ các việc chết, tin Đức Chúa Trời, sự dạy về phép báp têm, phép đặt tay, sự kẻ chết sống lại, sự phán xét đời đời. Ví bằng Đức Chúa Trời cho phép, thì chúng ta sẽ làm điều đó. Vì chúng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã ném sự ban cho từ trên trời, dự phần về Đức Thánh Linh, ném đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sỉ nhục tỏ tường. Vả, một đám đất nhờ mưa đượm nhuần mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của Đức Chúa Trời. Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai góc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt.**

Loài người xác thịt trong thế gian vẫn tự cho rằng, loài người tự nhiên mà có nên người ta không tin có Đức Chúa Trời và không có lòng nhận biết Đức Chúa Trời, vì thế cho nên phần nhiều người trong thế gian đã không thể nghe được và không có sức để tin Đức Chúa Trời nữa, bởi vì có những sự rửa sả nặng đã giáng trên dòng dõi của họ, là bởi tổ phụ họ đã phạm tội nói phạm thượng đến Đức Chúa Trời, như Chúa Jê-sus đã phán rằng: “Ấy vậy, ta phán cùng các người, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời nầy hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha. Hoặc cho là cây tốt thì trái cũng tốt, hoặc cho là cây xấu thì trái cũng xấu; vì xem trái thì biết cây. Hỡi

đồng dôi rần lục; bay vốn là loài xấu, làm sao nói được sự tốt? Bởi vì do sự đẩy dẩy trong lòng mà miệng mới nói ra. Người lành do nơi đã chứa điều thiện mà phát ra điều thiện; nhưng kẻ dữ do nơi đã chứa điều ác mà phát ra điều ác. Vả, ta bảo các người, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt.” (Ma-thi-ơ 12:31-37)

Đức Giê-hô-va phán với tiên tri Ê-sai rằng: **Đi đi! nói với dân này rằng: Các người hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng!**

Điều đó không phải là Đức Giê-hô-va không còn thương xót loài người nữa, nhưng là trong sự cai trị công bình mà Ngài đã phán như vậy, vì mọi sự dưới trời đều có kỳ đã định cho mọi sự, mọi việc, cũng như khi dân Y-sơ-ra-ên đã bị bắt làm phu tù ở tại Ba-by-lôn, nhờ có sự cầu thay của tiên tri Đa-ni-ên mà Đức Giê-hô-va đã tha cho dân Y-sơ-ra-ên cho họ được trở về Giê-ru-sa-lem để xây lại đền thờ cho Đức Giê-hô-va, điều đó không phải là làm cho Đức Giê-hô-va, nhưng là Đức Giê-hô-va đã thương xót dân Ngài và Ngài muốn họ nhận được sự thương xót của Ngài. Vì khi đền thờ của Đức Giê-hô-va đã được xây dựng lại, thì tại nơi đền thờ đó, Ngài sẽ nhận của tế lễ của họ và tại đó, Đức Giê-hô-va sẽ ban ơn cho dân Y-sơ-ra-ên. Thế nhưng chỉ có gần năm mươi ngàn người Y-sơ-ra-ên trở về Giê-ru-sa-lem để xây dựng đền thờ cho Đức Giê-hô-va mà thôi, số dân Y-sơ-ra-ên còn lại tại Ba-by-lôn đó đã không muốn trở về Giê-ru-sa-lem, vì họ đã coi sự sống của xác thịt mình là trọng hơn Danh của Đức Giê-hô-va. Vì cơ dân Y-sơ-ra-ên tại Ba-by-lôn lúc đó đã khinh dể mạng lệnh của Đức Chúa Trời họ đã bị Đức Giê-hô-va giáng sự sửa phạt trên họ lên tới bảy lần hơn so với số thời gian còn lại mà họ phải bị làm phu tù ở Ba-by-lôn, từ ba trăm sáu mươi (360) năm lên thành hai ngàn năm trăm hai mươi (2.520) năm. Tại Ba-by-lôn, dù con cháu của những kẻ đã phạm tội nghịch lại mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đó có muốn được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va thì họ cũng không được nghe. Dù họ có muốn nghe Lời Đức Chúa Trời để nhận biết luật pháp của Ngài, thì họ cũng chẳng được biết đến, vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.

Cũng một nguyên tắc đó, khi dân Y-sơ-ra-ên (cũng như với hết thảy các dân tộc trên đất này) không chịu tin đến danh Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, thì nhà của họ, thành của họ sẽ bị bỏ hoang, cho đến khi nào họ sẽ nói rằng: **Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến** (Lu-ca 13:35b).

Khi Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người bị để lại; và có hai người nữ đang xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại.** Ấy là Đức Chúa Jêsus đã phán về sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời trên tuyến dân của Ngài. Chính Đức Chúa Trời sẽ báo trả người ta tùy theo công việc mà người ta đã làm ra dưới luật pháp công bình của Ngài.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đem đi- be taken**^{G3880} chép trong Ma-thi-ơ đoạn 24 câu 40 này, đó là chữ παραλαμβάνω - **paralambano**, số 3880 ra từ chữ παρά - **para**, số 3844 và chữ λαμβάνω - **lambano**, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **kết giao với, liên kết với, tiếp đón cách thân cận, nắm giữ lấy, cầm giữ lấy, quan hệ gần gũi vượt quá sức trí tưởng, sẵn sàng ban cho, làm cho; nắm giữ lấy cách thấu hiểu vững vàng;**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **bỏ lại - left**^{G863} chép trong Ma-thi-ơ đoạn 24 câu 40 này, đó là chữ ἀφίημι - **aphiemi**, số 863 ra từ chữ ἀπό - **apo**, số 575 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **đuổi đi, tống khứ, từ bỏ, bỏ sang một bên, cắt bỏ, cắt đứt quan hệ, đuổi cút đi;**

Nhiều người tin Chúa đã thắc mắc về sự Chúa chọn lựa thể này và nhiều người đã vì không có sự hiểu biết của Đức Thánh-Linh ban cho nên họ đã không thể hiểu điều đó có nghĩa như thế nào ?

Chúng ta hãy trở lại sách Giảng, để thấy được sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời đối với loài người trên đất này đối với việc người ta tin nhận, hay không tin nhận Con một Đức Chúa Trời.

Giăng 1:11-13: **Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹¹ **He came**^{G2064} **unto his own, and his own received**^{G3880} **him**

not.¹² But as many^{G3745} as received^{G2983} him, to them gave^{G1325} he power^{G1849} to become^{G1096} the sons^{G5043} of God^{G2316}, even to them that believe^{G4100} on^{G1519} his name^{G3686}:¹³ Which^{G3739} were born^{G1080}, not of blood^{G129}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of the flesh^{G4561}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of man^{G435}, but of God^{G2316}.

Đức Chúa Trời toàn năng biết rõ ai là người yêu mến Ngài, mà sự yêu mến Đức Chúa Trời được tỏ ra qua đức tin của người ta khi họ tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời cho sự sống của cuộc đời mình.

Chữ **nhận** được chép trong Giăng 1 câu 11 và 12 đó là chữ παραλαμβάνω - **paralambano**, số 3880 ra từ chữ παρό - **para**, số 3844 và chữ λαμβάνω - **lambano**, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *kết giao với, liên kết với, tiếp đón cách thân cận, nắm giữ lấy, cầm giữ lấy, quan hệ gần gũi vượt quá sức trí tưởng, sẵn sàng ban cho, làm cho; nắm giữ lấy cách thấu hiểu vững vàng;*

Sự tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời còn có nghĩa là *sự bám chặt lấy, giữ chặt lấy, sở hữu lấy và cứ ở trong Lời của Đức Chúa Trời*, như nhánh nho cứ ở trong gốc nho mà Đức Chúa Jêsus đã phán và như vậy, nếu gốc nho là thánh thì các nhánh nho thuộc về gốc đó cũng là thánh và gốc ở đâu thì các nhánh nào bám chặt nơi gốc nho đó cũng được ở đó với gốc nho vậy.

Giăng 15:1-11: **Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.**

Có nhiều người mang danh là người hầu việc Chúa, nhưng họ tự lập mình làm người hầu việc Chúa chứ họ không để Đức Thánh-Linh lập họ làm kẻ hầu việc Ngài và như vậy, những người không để Chúa chỉ định mình, nhưng tự ý nhảy vào chức vụ, thì dù họ có vào trong các trường gọi là thần học để học làm người hầu việc Chúa và dù những người đó có được người ta tấn phong chức vụ thế nào, thì những người đó cũng phải thuộc về Chúa, vì không phải do Chúa chỉ định và những người không do Chúa chỉ định sẽ không thể nhận được quyền phép của Đức Thánh-Linh. Đức Thánh-Linh không biết những kẻ đó, nghĩa là không có tên những kẻ đó trong sổ của Ngài và như vậy, những kẻ đó bị gọi là quân trộm cướp, như Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 10:7-16: **Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ta là cửa của chiên. Hết thấy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.**

Đức Chúa Jêsus đã phán rất rõ về điều kiện đặc biệt mà những kẻ chăn giả không thể nào làm được, đó là: **Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình.** Nghĩa là hết thấy những người được Đức Chúa Jêsus Christ gọi làm tôi tớ Ngài để chăn chiên của Ngài, thì những người ấy sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh và thông qua những người chăn được Đức Chúa Jêsus Christ chọn đó mà quyền phép của Đức Thánh-Linh cũng sẽ được ban cho những con chiên trong bầy mà Đức Chúa Jêsus Christ đã giao phó cho kẻ chăn của Ngài và sự ban

cho Đức Thánh-Linh còn có nghĩa là ban sự sống lại của Chúa cho các con chiên đó vậy, vì Đức Thánh-Linh luôn cùng làm việc với các tôi tớ của Ngài.

Mác 16:15-20: Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: **Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rồi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jê-sus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững Đạo.**

Trở lại với Lời Chúa phán trong Ma-thi-ơ 24 câu 40: **Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người bị để lại;**

Chúng ta có thể nghe thấy nhiều người mang danh là người hầu việc Chúa trong các hệ thống mà người ta quen gọi là “Hội-Thánh nhà thờ”, tức là những nơi người ta gọi là Hội-Thánh Tin-Lành hay là các tên gọi khác nói về Tin-Lành ... Tại những nơi đó người ta cũng nói về cánh đồng truyền giáo, để chỉ về công việc truyền giảng Tin-Lành cho thế gian này, thế nhưng chúng ta không thấy tại đó có một quyền phép nào xảy ra như Kinh-Thánh đã chép về quyền phép của Tin-Lành, như Chúa Jê-sus đã phán về những người được Chúa giao cho chức vụ rao truyền Tin-Lành sẽ có được, đó là: **“Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không.”** (Ma-thi-ơ 10:7-8)

Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.** (Giăng 14:12)

Chúa Jê-sus đã hứa ban Thánh-Linh của Ngài trên những người được Ngài gọi làm môn đồ Ngài, tức là những người hầu việc Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ nhận được quyền phép của Đức Thánh-Linh, để thi hành chức vụ như Đức Chúa Jê-sus Christ đã nhận được từ Đức Chúa Cha.

Lu-ca 4:17-21: Có người trao sách tiên tri Ê-sai cho Ngài, Ngài dở ra, gặp chỗ có chép rằng: **Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xức dầu cho ta để truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà hiếp được tự do; Và để đồn ra năm lành của Chúa. Đoạn, Ngài xếp sách, trả lại cho kẻ giúp việc, rồi ngồi xuống; mọi người trong nhà hội đều chăm chỉ ngó Ngài. Ngài bèn phán rằng: Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các người mới vừa nghe đó.**

Lu-ca 24:46-49: Ngài phán: **Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao.**

Những người được Đức Chúa Jê-sus Christ chọn làm tôi tớ Ngài sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, tức là Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ ngự trên người ấy và Đức Thánh-Linh sẽ cùng làm việc với những người đó và chính Ngài sẽ làm các phép lạ thông qua chức vụ của những người được chọn làm tôi tớ Ngài và đó là dấu chỉ về những người thuộc về Nước Đức Chúa Trời trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Cũng là kẻ làm việc trong cánh đồng, nhưng không phải cánh đồng nào cũng thuộc về Đức Thánh-Linh cai trị và cũng không phải hễ người ta gọi một tổ chức, một hội chúng nào đó là Hội-Thánh thì hội chúng đó sẽ là thuộc về Đức Thánh-Linh và cũng không phải bất cứ người nào được người ta tấn phong là mục sư hay là một danh xưng nào đó tựa như là kẻ hầu việc Chúa, thì kẻ đó là tôi tớ thật của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Ma-thi-ơ 7:21-23: **Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các người bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!**

Trong câu 22 trên, chép về những kẻ đã nói với Chúa rằng: **Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm**

hiều phép lạ sao? Nhưng Chúa Jêsus đã gọi những người đó là **kẻ làm gian ác!**

Tại sao Ngài lại gọi những kẻ đã nói mình là người hầu việc Chúa đó là kẻ làm gian ác?

Chữ **kẻ làm gian ác** chép trong câu 23 trên, đó là chữ ἄνομία - **anomia**, số 458 ra từ chữ ἄνομος - **anomos**, số 459 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **hành động bất hợp pháp, không công bình, vi phạm luật pháp, kẻ không được chọn, kẻ vi phạm luật pháp;**

Ngay khi Chúa Jêsus vừa phán các lời trên, thì Ngài phán tiếp để giải nghĩa cho người ta hiểu ý Ngài:

Ma-thi-ơ 7:24-27: **Vậy, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập, vì đã cất trên đá. Kẻ nào nghe lời ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người dại cất nhà mình trên đất cát. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều.**

Cũng một nguyên tắc đó đối với những người mà Chúa Jêsus phán là **có hai người nữ đang xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại.** (Ma-thi-ơ 24:41)

Chữ **xay cối** được chép trong câu 41 này, là chữ ἀλήθω - **aletho**, số 229 ra từ chữ μύλων - **mulon**, số 3459 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **xay cối đá, mang ý nghĩa của sự mang gánh nặng, làm công việc cực nhọc, chịu đựng nhiều gian khổ, chịu sự thử thách gay go;**

Những người được Chúa kêu gọi và chỉ định đều sẽ phải chịu những sự hoạn nạn và phải trải qua nhiều sự thử thách, dù họ là dân tộc nào, hoặc là người nam hay là người nữ, nghĩa là trong thân thể xác thịt mà người hầu việc Chúa sẽ phải trải qua những sự thử thách đó, nhưng những người được Chúa kêu gọi vào chức vụ hầu việc Ngài thì đều sẽ nhận được sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh và họ sẽ nhờ sức toàn năng của Chúa mà thi hành chức vụ. Còn những người tự ý riêng mình nhảy vào chức vụ mà không được Chúa kêu gọi, thì họ cũng phải làm công việc cách cực nhọc, nhưng vì họ lấy sức riêng mình để làm công việc nên họ luôn cảm thấy mệt mỏi và nặng nhọc, như công việc của người xay cối đá vậy.

Lời Chúa có chép về sự báo trả công bình của Đức Chúa Trời đối với những người thuộc về Ngài, khác với những người không vâng giữ và không làm theo Lời Chúa dạy, như sau:

Thi-Thiên 127:1-2: **Nếu Đức Giê-hô-va không cất nhà, thì những thợ xây cất làm uổng công. Nhược bằng Đức Giê-hô-va không coi giữ thành, thì người canh thức canh lương công. Uổng công thay cho các người thức dậy sớm, đi ngủ trễ, và ăn bánh lao khổ; Chúa cũng ban giấc ngủ cho kẻ Ngài yêu mến bằng vậy.**

Ma-thi-ơ 24:42: **Vậy hãy tỉnh thức, vì các người không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến.**

Chữ **tỉnh thức** mà Chúa Jêsus đã phán đây, đó là chữ γρηγορεύω - **gregoreuo**, số 1127 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **đứng dậy, nhìn cho kỹ lưỡng, giữ cho tỉnh táo để nhận biết mọi sự đang xảy ra, cảnh giác, thận trọng, cẩn mật,**

Chúa Jêsus đã phán rõ về lý do khiến người tin Chúa phải tỉnh thức, đó là vì ma quỷ là chúa của thế gian mờ tối này sẽ đến để lừa dối, cám dỗ, sàng xẩy, thử thách những người tin Chúa và nó sẽ cắn nuốt những người nào mất cảnh giác mà sa vào cạm bẫy của nó.

Giăng 14:28-30: **Các người từng nghe ta nói rằng: Ta đi, và ta trở lại cùng các người. Nếu các người yêu mến ta, thì sẽ vui mừng về điều ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn ta. Hiện nay ta đã nói những điều đó với các người trước khi xảy đến, để khi những điều đó xảy đến thì các người tin. Ta sẽ chẳng nói chi với các người nữa, vì vua chúa thế gian này hầu đến; người chẳng có chi hết nơi ta.**